TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
"V/v:Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và ông Trần Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lâm Thị Hiếu L– sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: khối 5, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Phan Văn L1– sinh năm 1983

Nơi cư trú: xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Hiếu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hiếu L và anh Phan Văn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; trước khi cưới có quá trình tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người ngày càng thay đổi dẫn đến không có

tiếng nói chung, nên thường xuyên xẩy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo vợ chồng quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Liên làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn L1.

Về nuôi con chung: Theo chị Liên trình bày chị và anh Lương có 02 con chung cháu tên là Phan Lâm P, sinh ngày 14/5/2006 và cháu Phan Lâm M, sinh ngày 02/3/2011 hiện tại cháu Phong, cháu Mạnh đang ở với mẹ. Nguyện vọng của chị Liên là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Lương cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Liên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lương không lên tham gia hòa giải, nên không có lời trình bày.

Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là lần triệu tập hợp lệ thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Văn L1 là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giải quyết cho chị Lâm Thị Hiếu L được ly hôn với anh Phan Văn L1; giao 02 con chung Phan Lâm P, sinh ngày 14/5/2006 và Phan Lâm M, sinh ngày 02/3/2011 cho chị Lâm Thị Hiếu L nuôi dưỡng, anh Phan Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung, xử lý án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Hiếu L và anh Phan Văn L1 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Sơn. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn, anh Phan Văn L1 cư trú tại xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương là phù hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Phan Văn L1 vắng mặt, tuy nhiên đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Văn L1 là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Lâm Thị Hiếu L và anh Phan Văn L1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Lương vắng mặt, chị Liên có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, tuy nhiên Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị Liên suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị Liên một mực yêu cầu ly hôn. Xét thấy, sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung, chị Liên bỏ về bên ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân đã 5 năm, anh Lương không qua lại hỏi han, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ai lo cho người đó, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Lâm Thị Hiếu L được ly hôn anh Phan Văn L1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: Theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 02 con chung là Phan Lâm P, sinh ngày 14/5/2006 và cháu Phan Lâm M, sinh ngày 02/3/2011, hiện tại hai cháu đang sống với chị Liên, Nay ly hôn chị Liên có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung. Các con chung đều đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị Liên. Xét thấy nguyện vọng của các cháu

là chính đáng, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Tại phiên tòa chị Liên trình bày, chị làm công nhân may mặc và nhận sản phẩm về nhà gia công, thu nhập ổn định, mẹ chị cho chị nhà, đất, có nơi ăn, chốn ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dạy các cháu trưởng thành. Anh Lương không quan tâm gì các cháu, điều đó được chứng minh là từ đầu năm 2022 đến nay các cháu về ở với chị nhưng anh không qua lại hỏi han, chăm sóc, quá trình giải quyết vụ án chị cũng có trao đổi với anh Lương về việc nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh Lương không quan tâm và không lần nào đến Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con, vì vậy giao cháu Phong, cháu Mạnh cho chị Liên nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trách nhiệm của bố, mẹ đối với con cái sau khi ly hôn, tuy nhiên chị Liên trình bày chị hoàn toàn có khả năng về kinh tế để nuôi dạy các cháu trưởng thành mà không yêu cầu anh Lương phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3].Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ về tài sản:

Nguyên đơn có mặt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu gửi Tòa án đề nghị xem xét về việc phân chia tài sản cũng như thực hiện các nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Lâm Thị Hiếu L được ly hôn anh Phan Văn L1.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai cháu: Phan Lâm P, sinh ngày 14/5/2006; Phan Lâm M, sinh ngày 02/3/2011 cho chị Lâm Thị Hiếu L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Phong, cháu Mạnh thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Liên đến khi chị Liên có yêu cầu.

Anh Lương được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị Hiếu L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp tại biên lai số 0002406 ngày 08/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Lưu Sơn;
-CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Nguyễn